



Thuê tài chính và Thị trường cho thuê tài chính Việt nam

Nguyễn Thiều Sơn
Hà nội, 17/05/2019

- Nguyễn Thiều Sơn
- Tổng Giám đốc Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST
- Thạc sỹ Quản trị Tài chính Ngân hàng – Cao học Việt – Bỉ (MMBF 1)
- Phó Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư BIDV
- Giám đốc Tài chính Công ty Quản lý Quỹ BIDV - VP

NỘI DUNG

		Trang
Phần I	Tài chính Doanh nghiệp	5 Hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp
		7 Tài chính Doanh nghiệp
		9 Vốn Doanh nghiệp
Phần II	Thuê tài chính	12 Thuê tài chính
		14 Khác với vay truyền thống như thế nào?
		15 Sản phẩm thuê tài chính
		16 Lợi ích của thuê tài chính
Phần III	Công ty cho thuê tài chính	18 Mô hình kinh doanh
		19 Chức năng và đặc điểm kinh doanh
		20 Quản lý và quản trị
Phần IV	Thị trường cho thuê tài chính	23 Thuê tài chính trên thế giới
		25 Thị trường Việt nam
		26 Tiềm năng và xu hướng

Phần I

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp

Ý tưởng kinh doanh

Nguồn lực để
hiện thực hóa ý tưởng

Tài chính

Đầu tư

- Tài sản đầu tư
- Dự án kinh doanh

Giá trị công ty

▪ Vốn chủ sở hữu

← Cổ đông

▪ Vay
▪ Nợ khác

← Ngân hàng
Nhà cung cấp
v.v...

▪ Nhân sự
▪ Quản trị
▪ Khác

← Cổ đông
Người lao động
v.v...

1. Hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp

Nguồn lực

Hữu hình

Tài sản

Tiền



Vô hình

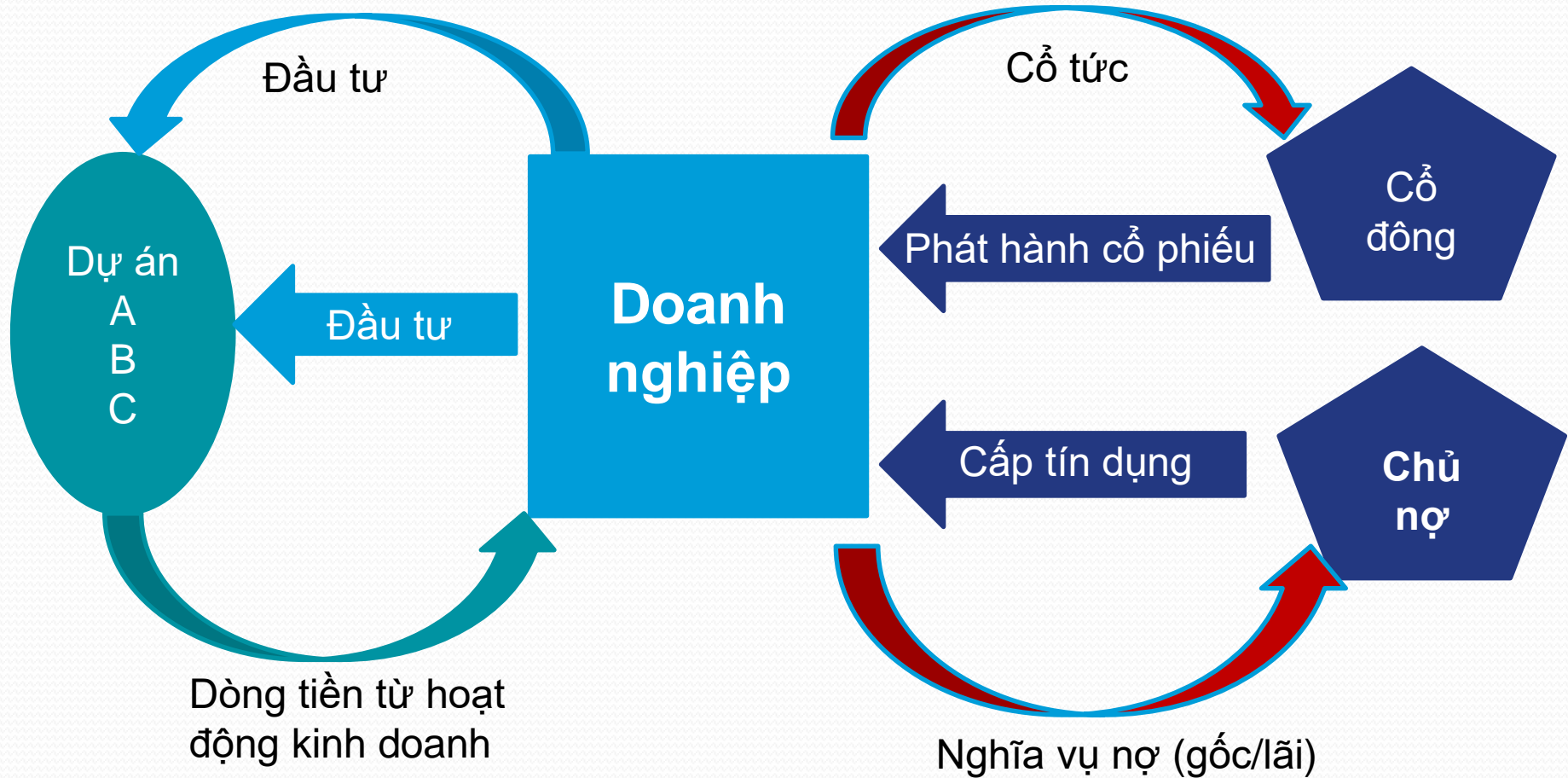
Năng lực
nhân sự

Uy tín,
thương
hiệu

Bản
quyền,
sáng chế



2. Tài chính của Doanh nghiệp



2. Tài chính Doanh nghiệp



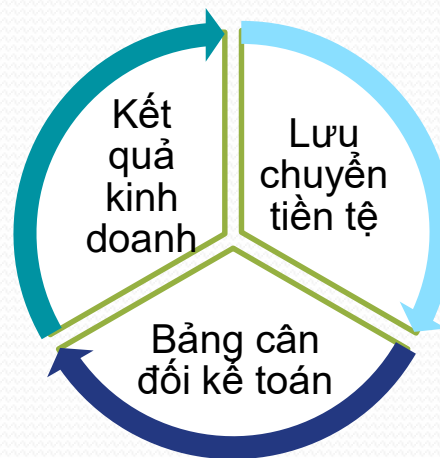
3. Vốn của Doanh nghiệp

Bảng cân đối kế toán

Tài sản ngắn hạn	Nợ ngắn hạn
Tài sản ngắn hạn ổn định	Nợ ngắn hạn ổn định
Tài sản dài hạn	Nợ dài hạn
	Vốn chủ sở hữu

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Hoạt động kinh doanh
Hoạt động đầu tư
Hoạt động tài chính



3. Vốn của Doanh nghiệp

Vốn chủ sở hữu

- Vốn góp ban đầu
- Phát hành cổ phiếu / đối tác chiến lược
- Lợi nhuận giữ lại, v.v...

Phát hành trái phiếu công ty

- Trái phiếu doanh nghiệp (có bảo đảm, không bảo đảm...)
- Trái phiếu chuyển đổi

Vốn tín dụng

Vay ngân hàng, công ty tài chính (ngắn, trung-dài hạn)

Tín dụng thương mại (chậm trả người bán – ngắn hạn)

Thuê tài chính (trung-dài hạn)

Phần II

THUÊ TÀI CHÍNH

1. Thuê tài chính

Thuê tài chính là một hình thức cấp tín dụng trung dài hạn thông qua hợp đồng thuê tài sản không hủy ngang

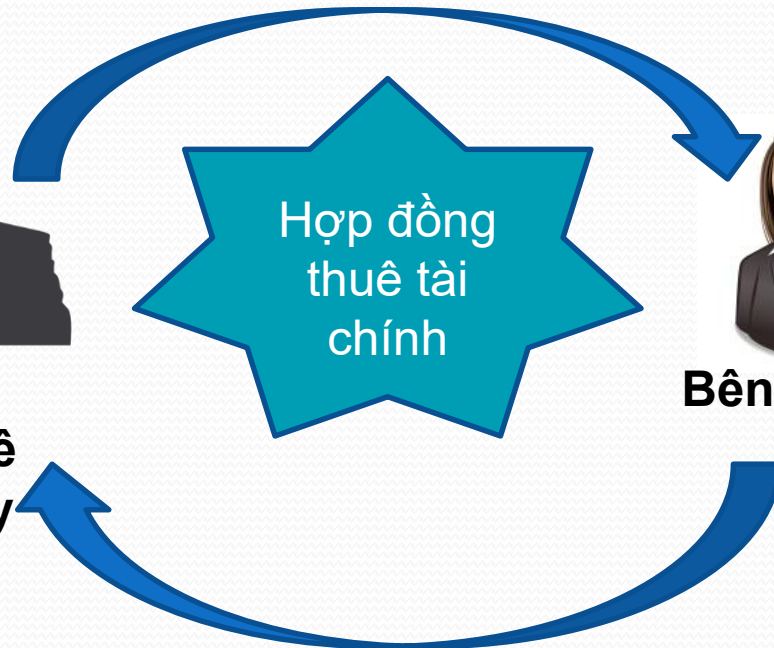
1. Mua tài sản theo yêu cầu của Bên thuê.

2. Nhận tiền thuê từ Bên thuê trong thời gian thuê.

3. Giữ quyền sở hữu đối với tài sản trong suốt thời hạn thuê.



**Bên cho thuê
(Công ty CTTC)**



Bên thuê

1. Lựa chọn tài sản, lựa chọn nhà cung cấp.

2. Giữ quyền sử dụng tài sản trong thời gian thuê.

3. Thanh toán tiền thuê cho Bên cho thuê.

4. Có quyền chọn mua tài sản.

1. Thuê tài chính

Tiêu chí	Việt nam	Quốc tế
Thuê nói chung	Luật dân sự	Chuẩn mực kế toán
Thuê tài chính	Luật các Tổ chức tín dụng Đáp ứng 1 trong 4 điều kiện: - Chuyển giao quyền sở hữu; - Quyền chọn mua với giá định trước; - Thời gian thuê chiếm đa số thời gian hữu ích; - Tổng tiền thuê lớn hơn giá trị tài sản;	Chuẩn mực kế toán - Nguyên tắc: chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích; pháp lý có thể hoặc không chuyển giao; - Điều kiện: i) chuyển giao quyền sở hữu; ii) quyền mua với giá định trước; iii) thời gian thuê chiếm phần lớn thời gian sử dụng hữu ích; iv) phí thuê phải chiếm phần lớn giá trị tài sản;
Thuê hoạt động	Luật dân sự và không đáp ứng điều kiện đối với thuê tài chính	Khác với thuê tài chính

2. Khác biệt với tín dụng thông thường

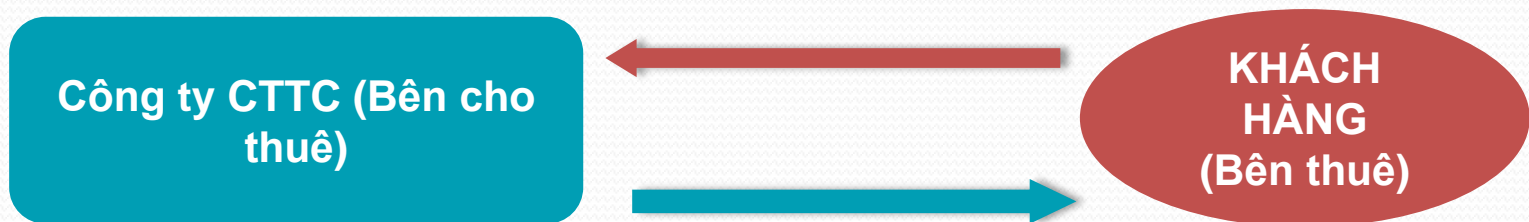
	Thuê tài chính	Vay thông thường
Cách thức tài trợ	Trực tiếp bằng tài sản (thiết bị, phương tiện vận tải, dây chuyền sản xuất, v.v...)	Bằng tiền
Quyền sở hữu đối với tài sản	Bên cho thuê	Bên vay
Thời hạn hợp đồng	Dựa trên thời hạn khấu hao/ thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và năng lực tài chính của Bên thuê	Dựa trên năng lực tài chính của Bên thuê và quy định của ngân hàng
Khi kết thúc thời hạn hợp đồng	3 cách linh hoạt: 1. Chuyển quyền sở hữu tài sản 2. Bên thuê trả lại tài sản cho Bên cho thuê 3. Bên thuê thuê tiếp tài sản	Bên vay trả hết nợ, tắt toán hợp đồng vay.
Mức tài trợ	Thông thường là 80-90% giá trị tài sản, Có thể lên đến 100% giá trị tài sản và các chi phí gắn liền với tài sản *	Tối đa 70-80% giá trị tài sản, không bao gồm chi phí gắn liền với tài sản
Tài sản đảm bảo	Về cơ bản, không cần *	Cần tài sản đảm bảo
Hạch toán kế toán	1. Bên thuê ghi nhận tài sản thuê là tài sản cố định thuê tài chính 2. Khấu hao theo thời hạn quy định của Bộ tài chính; hoặc 3. Có thể khấu hao nhanh theo thời hạn thuê nếu bên thuê cam kết trả lại tài sản thuê sau khi kết thúc thời hạn thuê	Ghi nhận tài sản cố định và trích khấu hao theo thời hạn thông thường quy định của BTC
Mục đích sử dụng nguồn vốn	Đảm bảo sử dụng nguồn vốn, dòng tiền đúng mục đích, đảm bảo cân đối giữa dòng tiền vào – dòng tiền ra	Có thể sử dụng sai mục đích, khả năng gây mất cân đối dòng tiền

3. Sản phẩm thuê tài chính

1. Cho thuê thông thường



2. Bán và thuê lại



4. Lợi ích của thuê tài chính

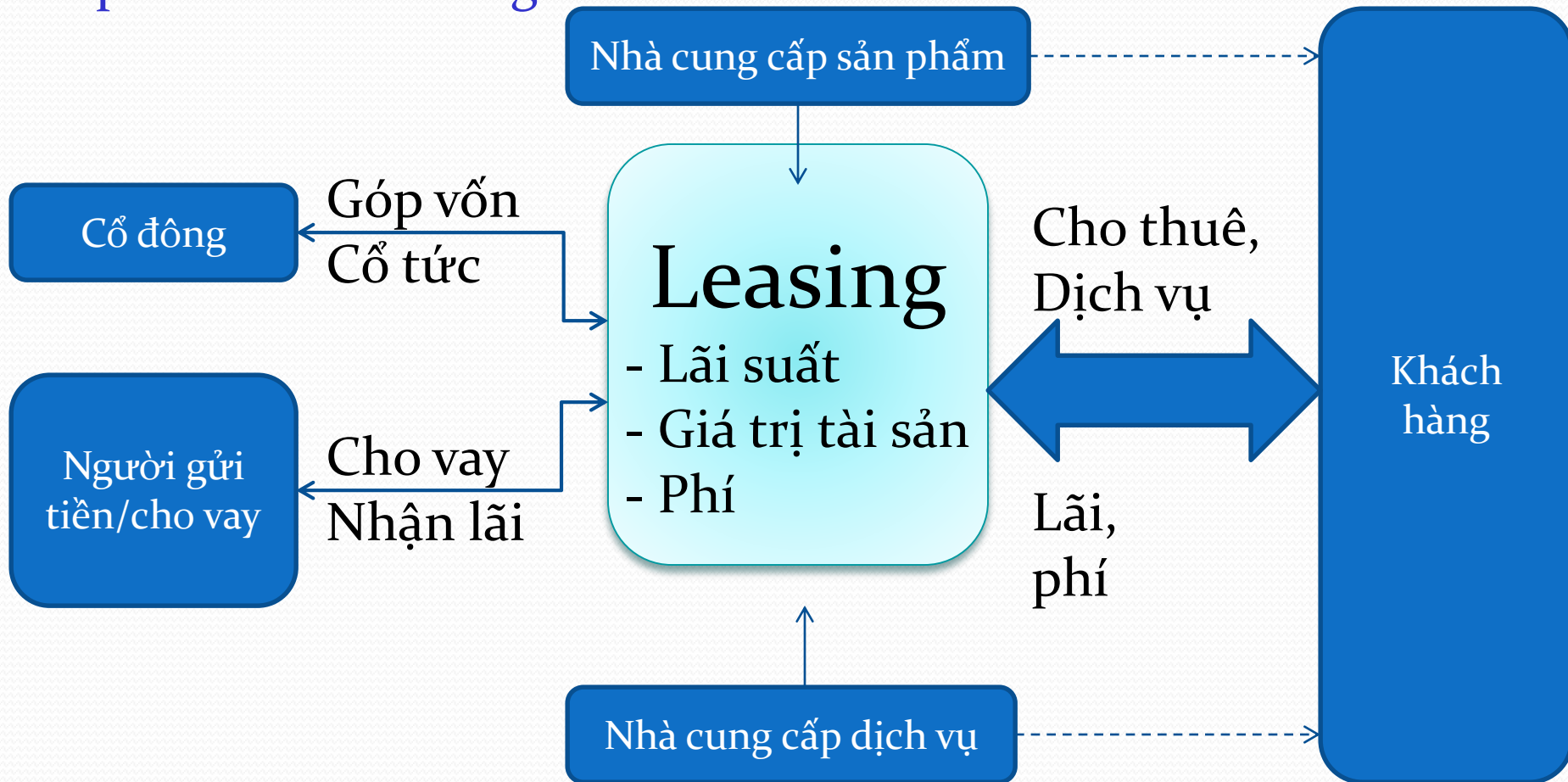
- Không cần tài sản bảo đảm;
- Tỷ lệ tài trợ thông thường cao hơn ngân hàng;
- Dòng tiền ổn định;
- Thời hạn thuê linh hoạt;
- Sử dụng vốn đúng mục đích, đúng dòng tiền;
- Cơ cấu/cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý;
- Giảm thiểu một số công việc và chi phí hành chính;
- Gia tăng thêm dịch vụ cho doanh nghiệp;

Phần III

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH

1. Mô hình kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ ngân hàng chuyên biệt Specialized Banking Business



2. Chức năng và đặc điểm kinh doanh

Tiêu chí	Việt nam	Quốc tế
Chức năng	Trung gian tài chính	Trung gian tài chính
Pháp lý	Tổ chức tín dụng và quản lý bởi NHNN	Tùy thuộc từng Quốc gia và điều kiện hoạt động
Hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê tài chính (>70%); - Cho vay vốn lưu động; - Cho thuê hoạt động; 	Tùy thuộc từng Quốc gia và chủ yếu chiến lược của Doanh nghiệp; Xu hướng chung là chuyên môn hóa;
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Không nhận tiền gửi; - Hoán đổi kỳ hạn/thanh khoản; - Hoán đổi rủi ro; - Kinh doanh dựa trên rủi ro của bên thuê; - Sử dụng đòn bẩy tài chính; 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận tiền gửi; - Hoán đổi kỳ hạn/thanh khoản; - Hoán đổi rủi ro; - Kinh doanh dựa trên rủi ro của bên thuê; - Sử dụng đòn bẩy tài chính;
Ảnh hưởng	Có ảnh hưởng đến thị trường	Có ảnh hưởng đến thị trường

3. Quản lý và quản trị

- **Quản lý Nhà nước**
 - Nội dung
 - Cấp phép;
 - Thiết lập các quy định;
 - Giám sát, đảm bảo tuân thủ;
 - Mục tiêu
 - Đảm bảo an toàn hệ thống;
 - Đảm bảo cạnh tranh công bằng;
 - Đảm bảo quyền lợi của khách hàng;

3. Quản lý và quản trị

- **Quản trị**
 - **Mục tiêu:**
 - Đạt được mục tiêu dài hạn;
 - Tuân thủ các quy định;
 - Quản trị rủi ro hiệu quả;
 - **Lý do:** hoạt động kinh doanh tín dụng liên quan trực tiếp đến rủi ro và thanh khoản;
 - **Hệ thống quản trị**
 - Tuân thủ quy định của NHNN;
 - Áp dụng những thông lệ hiện đại như Basel;
 - **Yếu tố chính cấu thành hệ thống**
 - Sự giám sát của HĐQT;
 - Hiệu lực/hiệu quả của chức năng kiểm soát/quản trị rủi ro;

Phần IV

THỊ TRƯỜNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH

1. Thuê tài chính trên thế giới

Top 5:

- i) Trung Quốc: 206 tỷ USD;
 - ii) Mỹ: 383 tỷ USD, ~ 39% tổng đầu tư thiết bị tư nhân;
 - iii) Anh: 82 tỷ USD;
 - iv) Đức: 64 tỷ USD;
 - v) Nhật: 59 tỷ USD (1963);
- 90.5% doanh nghiệp sử dụng;

1.100 tỷ USD

Năm 2016

Năm 2017

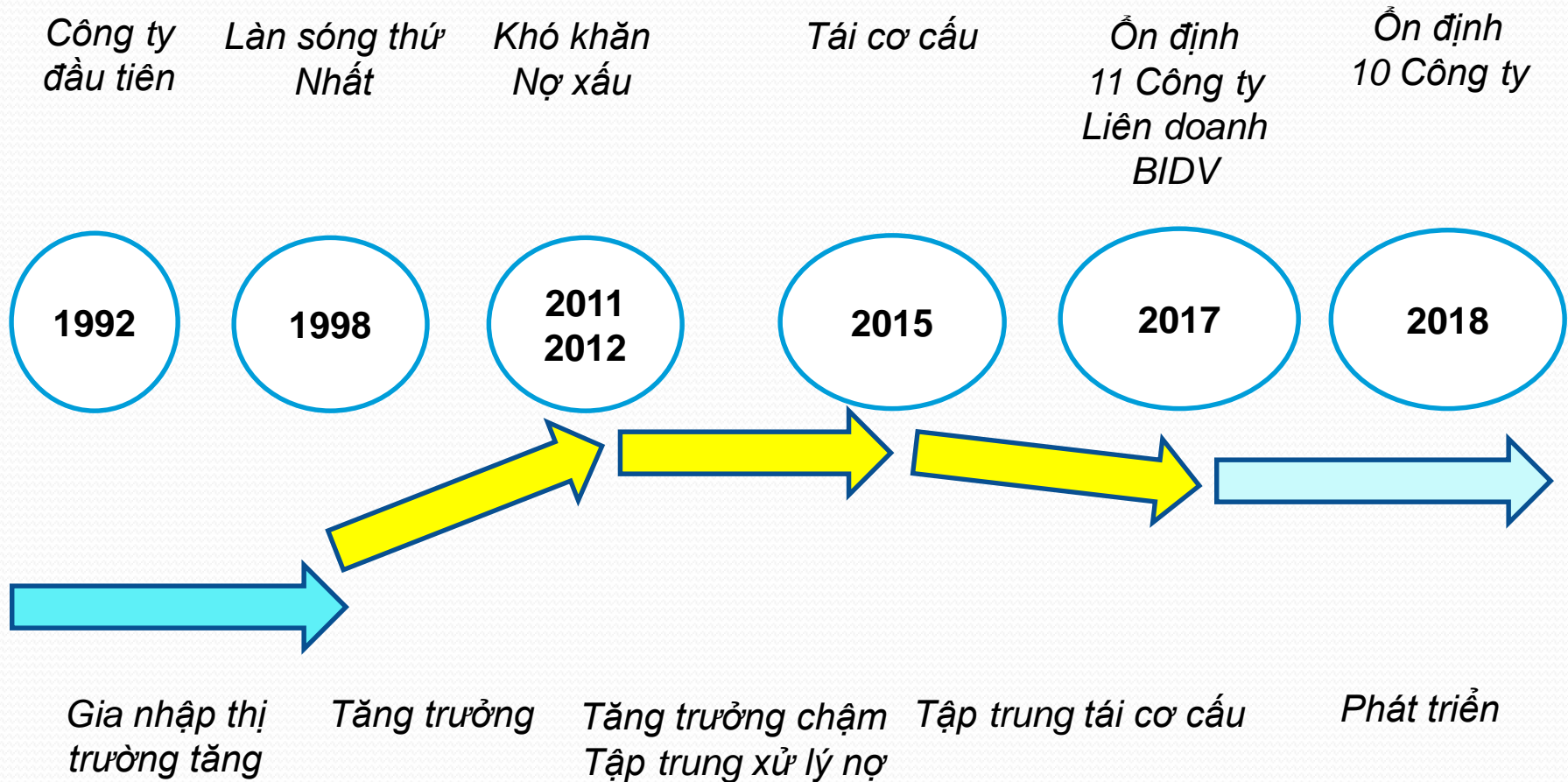
1.273 tỷ USD (16.6%)

Top 5:

- i) Trung Quốc: 266 tỷ USD;
- ii) Mỹ: 410 tỷ USD;
- iii) Anh: 92 tỷ USD;
- iv) Đức: 78 tỷ USD;
- v) Nhật: 60 tỷ USD;

Năm 1952 tại Mỹ: ra đời

2. Thị trường Việt nam – Lịch sử



2. Thị trường Việt nam – Tình hình hiện nay

Đơn vị: tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	2017
Số lượng công ty	10 (91%)	11
Tổng Vốn Điều lệ	4.586 (93%)	4.936
Thống kê 8/10 Công ty		
Tổng Vốn Điều lệ	4.082 (100%)	4.082
Tổng Vốn tự có	4.211 (98%)	4.282
Tổng Phải thu từ cho thuê tài chính	19.343 (116%)	16.628
Tỷ lệ nợ xấu	2,71% (65%)	4,18%

- Tổng dư nợ cho thuê tài chính/tổng tín dụng cho nền kinh tế còn thấp (~0,27%);
- Tổng số khách hàng sử dụng thuê tài chính/tổng số doanh nghiệp còn thấp (~0,3%)

Do hạn chế trong thu thập dữ liệu thống kê ngành nên số liệu trên chỉ bao gồm 8/10 công ty thu thập được số liệu không chính thức;

3. Tiềm năng và xu hướng

- **Thực tế hiện nay**
 - Tổng dư nợ cho thuê tài chính/tổng tín dụng cho nền kinh tế: ~0,27%;
 - Tổng số khách hàng sử dụng thuê tài chính/tổng số doanh nghiệp: ~0,3%;
 - Nhận thức của Doanh nghiệp: vẫn chưa biết đến;
- **Bài học từ các nước**
 - Sản phẩm tín dụng chuyên biệt; không thể thiếu;
 - Tăng trưởng nhanh;
 - Đào tạo;
 - Quảng bá;

3. Tiềm năng và xu hướng

- **Tiềm năng**
 - Nhu cầu
 - GDP: tiếp tục tăng 6,8%-7%;
 - Sản xuất và chế biến vẫn là trụ cột: tăng trưởng trên 9%;
 - Vận tải hành khách và hàng hóa: tăng trưởng 8%-10%
 - Nhu cầu đổi mới công nghệ đáp ứng yêu cầu cao của khách hàng: nhập khẩu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải năm 2018: 35 tỷ USD, quý 1/2019: 9 tỷ USD;

3. Tiềm năng và xu hướng

- **Tiềm năng**
 - Nhu cầu
 - GDP: tiếp tục tăng 6,8%-7%;
 - Sản xuất và chế biến vẫn là trụ cột: tăng trưởng trên 9%;
 - Vận tải hành khách và hàng hóa: tăng trưởng 8%-10%
 - Nhu cầu đổi mới công nghệ đáp ứng yêu cầu cao của khách hàng: nhập khẩu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải năm 2018: 35 tỷ USD, quý 1/2019: 9 tỷ USD;
 - Nhận thức
 - Thông tin đầy đủ => hiểu biết hơn;
 - Thay đổi nhận thức của doanh nghiệp;

3. Tiềm năng và xu hướng

- Thị trường/ngành
 - Ngân hàng Nhà nước xiết chặt các yêu cầu quản trị Ngân hàng Thương mại như thông tư 36, Basel II...:
 - Giới hạn tăng trưởng tín dụng;
 - Thiết lập các giới hạn an toàn;
 - Xu hướng giảm cho vay trung dài hạn...;
 - Tự thân các Ngân hàng Thương mại cũng phải thay đổi:
 - Quản trị rủi ro;
 - Quản trị hiệu quả;
- **Sản phẩm tín dụng chuyên biệt phù hợp với nhu cầu đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện;**
- **Xu hướng tất yếu đối với nhu cầu đầu tư của DN;**
- **Thị trường tiềm năng;**



Thank you for your attention!